TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Q1 Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng Y, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1966, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Số 13C L1, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 13/56/152 C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V1 và bà Nguyễn Thị B1 (đều đã chết); có chồng là Trần Trọng Q2, sinh năm 1966 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1996; tiền án: Bản án số 111/2018/HSST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2022; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đặng Đình Q, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn D, xã T1, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Như Y1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn D, xã T1, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số 123/44 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Hồng Y làm thuê cho công trình xây dựng của ông Lê Sỹ T, sinh năm 1972 ở thôn Cẩm Hoàn, xã Thanh Sơn, huyện K cùng với Đặng Đình Q, sinh năm 1958, Nguyễn Như Y1, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn D, xã T1, huyện T, Hải Phòng; Đỗ Thị H, sinh năm 1962, trú tại 123/44 T, phường T, quận L, Hải Phòng. Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2021 trong lúc chờ vật liệu xây dựng đến để làm việc, Y cùng với Q, Y1, H cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức đánh phỏm và lấy bộ bài có sẵn ở công trình xây dựng để đánh bạc. Quy ước tỷ lệ đánh bạc là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng tương ứng với số tiền người chơi về thứ hai, thứ ba, thứ tư phải trả cho người về nhất trong mỗi ván bài; người nào "cháy" phải trả cho người về nhất số tiền 50.000 đồng; người nào "ù" thì ba người còn lại mỗi người phải trả cho người được "ù" số tiền 70.000 đồng. Cả nhóm đánh bạc liên tục đến 14 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện K phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền 900.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Quá trình đánh bạc, ông Lê Sỹ T là chủ công trình đang xây dựng và ông Đào Bá Q1, sinh năm 1958, trú tại phường A, quận L là chủ thầu xây dựng không có mặt, không biết các đối tượng đánh bạc; không có ai canh gác, cảnh giới, thu tiền hồ, cho vay tiền, cầm cố tài sản để đánh bạc.

Khi đánh bạc, Y dùng 200.000 đồng; Q dùng 300.000 đồng; Y1 dùng 200.000 đồng; H dùng 200.000 đồng để đánh bạc. Toàn bộ số tiền sử dụng để đánh bạc là 900.000 đồng đã bị thu giữ khi Công an kiểm tra phát hiện, các đối tượng không rõ thắng thua như thế nào.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSKT ngày 08 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các đối tượng Đặng Đình Q, Nguyễn Như Y1, Đỗ Thị H có hành vi đánh bạc trái phép nhưng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nhân thân Đỗ Thị H có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nhưng đã được xóa; nhân thân các đối tượng Đặng Đình Q, Nguyễn Như Y1 chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện K đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện K để ra Quyết định xử phạt hành chính.

Ông Lê Sỹ T và ông Đào Bá Q1 không biết các đối tượng đánh bạc tại công trình xây dựng nên không bị xử lý.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y từ 06 – 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ số tiền 900.000 đồng bị cáo và các đối tượng liên quan dùng vào việc đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng; bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng tham gia đánh bạc cùng bị cáo, phù hợp với biên bản làm việc, biên bản vi phạm hành chính, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y cùng với các đối tượng Đặng Đình Q, Nguyễn Như Y1, Đỗ Thị H có hành vi chơi đánh "phỏm" được thua bằng tiền với số tiền thu được trên chiếu bạc là 900.000 đồng. Cụ thể bị cáo Y dùng 200.000 đồng, H dùng 200.000 đồng, Q dùng 300.000 đồng, Y1 dùng 200.000 đồng để đánh bạc. Mặc dù số tiền đánh bạc chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên do nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y có một tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Y phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính mà còn gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần xét xử nghiêm khắc đối với bị cáo. Xét bị cáo Y nhân thân đã có tiền án, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không có ý thức cải tạo, tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Tài liệu điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, do vậy hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 900.000 đồng là tiền bị cáo Y và các đối tượng liên quan dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vật chứng gồm 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài là dụng cụ, phương tiện bị cáo và các đối tượng dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y: 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y đi thi hành án.

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng*).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

(Theo giấy Ủy nhiệm chi ngày 05/5/2022 của Công an huyện K, thành phố Hải Phòng).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Y có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Phòng PV06; PC10
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Hồ Nam, L;
- Bị cáo; người liên quan
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang